

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HÀ NỘI T&C
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HÀ NỘI T&C

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&C HA NOI PRODUCTION TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110356714

3. Ngày thành lập: 18/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 36, ngõ 42 Phố Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932295419

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm; Trừ đấu giá)	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

12.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ loại Nhà nước cấm)	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện Nhà nước cho phép)	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép	4662

23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
25.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
26.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
27.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
28.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
29.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
30.	Chăn nuôi gia cầm	0146
31.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
32.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
33.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
34.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
35.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
36.	Khai thác quặng sắt	0710
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
39.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
40.	Lập trình máy vi tính	6201
41.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

42.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
43.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
44.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
45.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Trừ tư vấn pháp luật) - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
47.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
48.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy	7110
49.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
50.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
53.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420

54.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
55.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
56.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm) (Trừ đấu giá)	4690(Chính)
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
58.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
59.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
60.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
61.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
62.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
63.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
64.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
65.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
66.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
67.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
68.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
69.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
70.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
71.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

72.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ;	1079
73.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
74.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
75.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
76.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
77.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
78.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
79.	In ấn	1811
80.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ dập khuôn tem)	1812
81.	Sao chép bản ghi các loại	1820
82.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
83.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
84.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
85.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
86.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
87.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
88.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2592
89.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
90.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

91.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
92.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
93.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
94.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
95.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
96.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
97.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
98.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
99.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
100.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
101.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
102.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Đại lý bán vé tàu hỏa	5221
104.	Bốc xếp hàng hóa	5224
105.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Kinh doanh bãi đỗ xe	5225
106.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Logistics - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển (Trừ hoạt động dịch vụ hàng không và hoa tiêu)	5229
107.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
108.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
109.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

110.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán cà phê, giải khát - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630
111.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ chương trình truyền hình)	5911
112.	Hoạt động hậu kỳ (trừ hoạt động báo chí)	5912
113.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ chương trình truyền hình; trừ báo chí)	5913
114.	Hoạt động chiếu phim	5914
115.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ xuất bản sách nhạc và bản nhạc)	5920
116.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
117.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010
118.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
119.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
120.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
121.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
122.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
123.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
124.	Sản xuất điện	3511
125.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động bán lẻ điện	3512
126.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
127.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
128.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
129.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại	3812
130.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
131.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
132.	Tái chế phế liệu	3830
133.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
134.	Xây dựng nhà ở	4101

135.	Xây dựng nhà không để ở	4102
136.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
137.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
138.	Xây dựng công trình điện	4221
139.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
140.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
141.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
142.	Xây dựng công trình thủy	4291
143.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
144.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
145.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
146.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4311
147.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
148.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
149.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
150.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
151.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
152.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
153.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
154.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
155.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
156.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

157.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
------	---	------

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: NGUYỄN XUÂN HUẾ

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 16/01/1978

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001078015180

Ngày cấp: 09/01/2023

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Nhà 24A, Tổ 11, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nhà 24A, Tổ 11, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN XUÂN HUẾ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/01/1978

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001078015180

Ngày cấp: 09/01/2023

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Nhà 24A, Tổ 11, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nhà 24A, Tổ 11, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội